

Bản án số: 90/2021/HSPT

Ngày: 30 - 9 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Bích Ngọc;

Ông Nguyễn Duy Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/TLPT- HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Anh H và Nguyễn Văn N do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

1. Hoàng Anh H, sinh ngày 16/12/2001; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H1 và bà Trương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 07/01/2001; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H2 và bà Trần Thị Thúy N1; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại: Chị Phùng Thị Khánh L (Đã chết)

- Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Ông Phùng Quang B, sinh năm 1976

+ Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1982

Đều cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1976

+ Bà Trần Thị Thúy N1, sinh năm 1981

Đều cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1973

+ Bà Trương Thị T, sinh năm 1971

Đều cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Hoàng Thị Ánh T1, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/10/2020, Hoàng Anh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1 - 435.11 chở Đặng Quang T2; Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 338.00 chở chị Phùng Thị Khánh L đến nhà anh Chu Mạnh T3 ăn cỗ cưới. Sau khi ăn cỗ cưới xong, H và các bạn của H rủ nhau đến chơi nhà cô dâu tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi, nhóm của H có 08 người đi trên 04 chiếc xe mô tô, cụ thể: Đỗ Anh Đ điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Việt H3, sinh năm 2000 ở phường Đ, thành phố V; Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô chở chị Phùng Thị Khánh L; Hoàng Anh H điều khiển xe mô tô chở Đặng Quang T2; Nguyễn Việt H3, sinh năm 2000 ở xã N, huyện L điều khiển xe mô tô chở Đỗ Thị Ngọc A. Cả nhóm di chuyển ra đường 36m H - Đ và điều khiển xe mô tô theo hướng đi về xã Đ, huyện T. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T2 vượt lên bên trái đi song song nói chuyện với N được một đoạn đường rồi H điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước xe mô tô của N. Khi đến km6 + 800 đường H - Đ thì H thấy đồng hồ báo xăng gần hết và nhìn bên phải đường có cây xăng nên H giảm tốc độ rồi điều khiển chuyển hướng đi của xe sang phía bên phải làn đường giữa mục đích để vào mua xăng, nhưng khi chuyển hướng H không quan sát các phương tiện giao thông đang đi phía sau cũng không bật đèn xi nhan cảnh báo việc chuyển hướng. Lúc này N đang điều khiển xe đi phía sau, tuy nhiên thường xuyên nghiêng mặt ra sau để nói chuyện với chị L, không giữ được khoảng cách an toàn với xe mô tô của H đi phía trước cùng chiều với N nên đã đâm vào biển kiểm soát và bánh sau xe mô tô do H điều khiển làm 02 xe mô tô đổ

xuống đường, chị L, H, N và T2 ngã văng ra đường. Hậu quả, chị L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó chuyển xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và tử vong vào ngày 01/11/2020. H, N và T2 bị xây sát nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T cùng các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện tai nạn, trưng cầu giám định nguyên nhân dẫn đến tử vong của chị Phùng Thị Khánh L và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 132/TT ngày 03/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tử thi Phùng Thị Khánh L ít khối sưng nề vùng đỉnh chẩm bên phải. Chấn thương sọ não. Chấn thương cổ nặng, gây rời các đốt sống cổ từ số 02 đến số 04. Nguyên nhân chết: vỡ tủy không hồi phục.

Quá trình điều tra xác định tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ Hoàng Anh H và Nguyễn Văn N không sử dụng rượu, bia hay chất kích thích nào khác.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bố mẹ bị cáo Nguyễn Văn N là ông Nguyễn Văn H2 và bà Trần Thị Thúy N1 đã thay bị cáo bồi thường chi phí mai táng và các chi phí khác cho người đại diện hợp pháp của bị hại là 80.000.000đ; bố mẹ bị cáo Hoàng Anh H là ông Hoàng Văn H1 và bà Trương Thị T đã thay bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000đ. Bố mẹ các bị cáo tự nguyện không yêu cầu gì đối với các bị cáo về số tiền đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với Hoàng Anh H và Nguyễn Văn N.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hoàng Anh H. Còn xe mô tô biển kiểm soát 88K1-338.00 nhãn hiệu Honda Wave và giấy chứng nhận đăng ký xe xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn H2 (bố bị cáo N), ngày 17/5/2021 cơ quan điều tra trả lại cho ông H2 quản lý. Xe mô tô biển kiểm soát 88L1 - 43511 nhãn hiệu Honda Wave, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm xe xác định là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Ánh T1 (chị gái bị cáo H), ngày 17/5/2021 cơ quan điều tra trả lại cho chị T1 quản lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh H và Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Anh H 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02

năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Anh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 03 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm quyết định về án phí, xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T có Quyết định kháng nghị số 305/QĐ-VKSTD đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm theo hướng: Sửa bản án sơ thẩm không cho các bị cáo Hoàng Anh H và Nguyễn Văn N được hưởng án treo và sửa phần tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo đúng hướng dẫn tại mục 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, không cho các bị cáo Hoàng Anh H và Nguyễn Văn N được hưởng án treo và tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo đúng hướng dẫn tại mục 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Anh H và Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định về tử thi, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 ngày 31/10/2020, tại km6 + 800 đường H - Đ, Hoàng Anh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1 - 435.11 chở Đặng Quang T2, gần hết xăng và bên phải theo chiều đi có cây xăng nên H giảm tốc độ rồi điều khiển chuyển hướng đi của xe sang phía bên phải làn đường mục đích để vào mua xăng, nhưng khi chuyển hướng H không quan sát các phương tiện giao thông đang đi phía sau và không bật đèn xi nhan cảnh báo việc chuyển hướng; lúc này Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 338.00 chở chị Phùng Thị Khánh L đi phía sau xe mô tô của H đã đâm vào biển kiểm soát và bánh sau xe mô tô do H điều khiển. Hậu quả chị L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến ngày 01/11/2020 thì tử vong. Tại phiên tòa phúc thẩm N thừa nhận trước khi tai nạn xảy ra, bị cáo thường nói chuyện với chị L, không quan sát, không chú ý các phương tiện đi trước, không giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện giao thông đi phía trước nên khi H chuyển hướng xe đã không phát hiện và xử lý kịp thời dẫn đến tai nạn.

Hành vi của Hoàng Anh H chuyển hướng xe mô tô không có tín hiệu báo rẽ, không đảm bảo an toàn đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô đi phía trước đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Anh H và Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô vi phạm luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là không oan sai. Các bị cáo thừa nhận đã phạm tội như đã nêu trên. Hậu quả xảy ra tai nạn là lỗi hỗn hợp của hai bị cáo.

[3] Xét kháng nghị:

[3.1] Về kháng nghị đề nghị không cho các bị cáo Hoàng Anh H và Nguyễn Văn N được hưởng án treo thì thấy:

Trước khi phạm tội các bị cáo Hoàng Anh H, Nguyễn Văn N đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả gây ra; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo H có bà nội là Hoàng Thị T2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, ông ngoại là Trương Văn C được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba; bị cáo N có ông nội là Nguyễn Văn H3, ông ngoại là Trần Minh T3, bà ngoại là Lê Thị T4 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Giữa bị cáo và nạn nhân là bạn rất thân thiết, rủ nhau đi ăn cưới, việc gây tai nạn làm bạn bị tử vong là một mất mát lớn của gia đình hai bên và của các bị cáo, sự day dứt lương tâm còn đeo đẳng các bị cáo suốt cuộc đời. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, đủ điều kiện để hưởng án treo, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật đồng thời cũng thể hiện chính sách hình sự nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết nêu trên là thỏa đáng, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T về phần hình phạt.

[3.2] Về kháng nghị tuyên án chưa đầy đủ về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy: Quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên đã đầy đủ điều luật đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, về bản chất tuyên như vậy không sai, nhưng chưa cụ thể như hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Thẩm phán sơ thẩm cần rút kinh nghiệm để trong xét xử những vụ án khác. Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ điều chỉnh phần tuyên án cho đầy đủ theo hướng dẫn tại mục 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T về hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Anh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Giao bị cáo Hoàng Anh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Vĩnh Thành**